

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HSST

Ngày: 16/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn B.

2. Bà Lưu Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh H, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Y, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

VÕ ANH K, Sinh năm: 1986 tại tỉnh B.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Lê Thị X. Chưa có vợ, con.

Tiền sự: không; Tiền án: không.

Nhân thân:

+ Ngày 28/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh D tuyên phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2007). Tháng 7/2007, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 11/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh B tuyên phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc” (theo Bản án hình sự phúc thẩm số 214/2013/HSPT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2013/HSST của Tòa án nhân dân thành phố P). Ngày 10/12/2013, chấp hành xong phần biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Võ Duy P, sinh năm 1992. Địa chỉ: khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/09/2023, bị cáo Võ Anh K đi bộ đến cửa hàng mua bán xe mô tô Q (gọi tắt là cửa hàng Q), địa chỉ 33A đường C, thuộc khu phố 1, phường B, thành phố P do ông Võ Duy P (em trai ruột của bị cáo K, sinh năm 1992, trú tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh B) làm chủ để trộm cắp tài sản. Tại đây, sau khi đi bộ quanh cửa hàng quan sát, thấy cửa hàng đã khóa cửa, không có người trông coi, K tìm xung quanh khu vực gần cửa hàng thì tìm được 01 cái xẻng. K dùng xẻng và dùng sức của K để kéo mở cửa chính của cửa hàng nhưng không mở được. Nhìn sang phía đối diện cửa hàng, thấy có 01 người lái xe ô tô (không rõ nhân thân) đang đậu xe chờ khách, K đến gặp người này nói: “Chú ơi, chú phụ giúp con mở cái cửa con vô nhà, con để quên chìa khóa” thì người này đồng ý. K lấy 01 cái xẻng cạy cửa chính tạo 01 khe hở để người xe ô tô nâng cửa lên rồi K đột nhập vào bên trong và khởi động hệ thống mở cửa cuốn. Xong việc, K nói người xe ô tô đi về. Tại cửa hàng, K lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***7- 477.88 có cắm sẵn chìa khóa trên xe rồi điều khiển xe mô tô này về nhà trọ của K ở phường L. Trên đường về, do thấy cửa hàng Q còn nhiều xe mô tô có cắm sẵn chìa khóa nên K nảy sinh ý định trộm cắp tiếp nên K điều khiển xe mô tô ***7- 477.88 đến khu vực ngã bảy thuộc phường Đ, gặp và nói anh Nguyễn Văn Đ (làm nghề lái xe ô tô, sinh năm 1966, trú tại khu phố 6, phường Đ) đi theo K về phòng trọ của K để K cất xe mô tô ***7- 477.88 rồi chở K đi công việc thì anh Đ đồng ý. Sau khi cất giấu xe mô tô ***7- 477.88, K nói anh Đ chở K đến cửa hàng Q rồi dẫn anh Đ đến con hẻm gần nhà thờ L chờ. Về phía K, sau khi anh Đ đi về, K lấy trộm tiếp chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***3- 813.56 rồi điều khiển xe mô tô này đến cất giấu cạnh nhà may K trên đường T thuộc khu phố 3, phường L. Với thủ đoạn tương tự như trên, K nhờ anh Đ chở đến cửa hàng Q trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số ***3 – 835.16 rồi đem cất giấu tại 01 đường hẻm gần trụ sở Công an phường Đ thuộc phường Đ; chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mxking, biển số ***2-543.93 rồi đem cất giấu tại 01 đường hẻm gần bệnh viện đa khoa T thuộc phường Đ; chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số ***3-999.71 rồi đem cất giấu tại đường hẻm ở đối diện phòng trọ của K thuộc phường L. Lúc này, anh Đ không đồng ý chở K nữa nên K đi bộ

hoặc đi nhờ người đi đường chở đến cửa hàng Q trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số ***1-699.15 rồi đem cất giấu tại 01 đường hẻm gần bệnh viện đa khoa T thuộc phường Đ; trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***1-606.33, lục tìm trong tủ của cửa hàng lấy các giấy tờ xe của các xe mô tô biển số ***7-477.88, ***1 - 699.15, ***2-543.93, bỏ lại cái xăng tại cửa hàng rồi điều khiển xe mô tô ***1-606.33 đến nhà ông Nguyễn Kim T (tên thường gọi là T, sinh năm 1969, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, phường P) tại khu vực cầu 40 thuộc xã T, thành phố P. Tại đây K nói với ông T nhà K mua nhiều xe nhưng không có chỗ để, xin ông T cho K gửi xe mô tô ***1-606.33 và 05 xe mô tô khác thì ông T đồng ý.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, K điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Black, biển số ***3- 835.16; chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***3- 813.56; chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số ***1 - 699.15; chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mxking, biển số ***2-543.93; chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số ***3-999.71; chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***1-606.33 cùng giấy tờ xe của các xe mô tô biển số ***1 - 699.15, ***2-543.93 đến gửi nhà ông T.

Về phía ông P, đến khoảng 07 giờ ngày 17/9/2023, ông P mở cửa hàng Q để kinh doanh thì phát hiện cửa hàng bị mất 07 xe mô tô như trên. Xem camera của cửa hàng, ông P phát hiện K đã trộm cắp các tài sản này nên đến Công an phường B trình báo sự việc đồng thời thông báo cho các cửa hàng cầm đồ, cầm thế xe trong khu vực thành phố P biết việc K đã trộm cắp các xe mô tô của ông P, nếu K đến bán hoặc cầm thế các xe mô tô này thì báo cho ông P biết. Đến khoảng 20 giờ ngày 17/9/2023, K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***7-477.88 đến tiệm cầm đồ số 8 ở đường Nguyễn Văn C, phường Đ để cầm thế. Do chủ tiệm biết hành vi trộm cắp của K nên gọi báo để ông P bắt giữ K cùng tang vật rồi giao cho Công an phường B xử lý. Tại Cơ quan Công an, Khánh khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ Võ Duy P giao nộp:

- 01 cây xăng, kích thước dài 1,3m, trong đó lưỡi dài 30 cm; cán dài 01m.
- 01 USB bên trong chứa dữ liệu được trích xuất từ camera của cửa hàng Q, địa chỉ 33A đường C, thuộc khu phố 1, phường B, thành phố P gồm 14 đoạn video, ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản tại cửa hàng vào ngày 17/9/2023.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số ***3-999.71 số **013753.

+ Võ Anh K giao nộp:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***7-477.88 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số **000390. K khai đây là tài sản K đã trộm cắp tại cửa hàng Q vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 17/9/2023.

- + Nguyễn Kim T giao nộp:
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Black, biển số ***3- 835.16;
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số ***1 - 699.15 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số **000216;
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mxking, biển số ***2-543.93 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe;
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số ***3-999.71;
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***3- 813.56;
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***1-606.33.

T khai 06 xe mô tô trên là K gửi nhờ nhà T tại thôn T, xã T, thành phố P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 09 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA - SUPER DREAM biển số ***3- 999.71, số máy: HA08E1663203, số khung: RLHHA0803AY363139 có giá trị 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA - VARIO 125 biển số ***7- 477.88, số máy: JM41E1667775, số khung: MH1JM4166LK668167 có giá trị 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA - MXKING biển số ***2- 543.93, số máy: G3E6E0526310, số khung: MH3UG0750KK036167 có giá trị 23.333.333 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA - VISON biển số ***1-699.15, số máy: JK03E2424260, số khung: RLHJK0311MY517625 có giá trị 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA - AIR BLADE biển số ***3- 835.16, số máy: JF94E0083759, số khung: 6338LZ034568 có giá trị 23.333.333 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA - VARIO 125 biển số ***1-606.33, số máy: JM51E1753188, số khung: MH1JM5110MK753626, có giá trị 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA - VARIO 125 biển số ***3- 813.56, số máy: JM51E1597288, số khung: MH1JM5117LK597700 có giá trị 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tổng cộng: 171.666.666 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Về dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại Võ Duy P. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***7-477.88; chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Black, biển số ***3- 835.16; xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số ***1 - 699.15; xe mô tô hiệu Yamaha Mxking, biển số ***2-543.93; xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số ***3-999.71; xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***3- 813.56; xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***1-606.33 là các tài sản mà ông Võ Duy P có được khi mua bán hợp pháp với các chủ sở hữu xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trả lại cho ông P. Ông P không yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Anh K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 95/CT – VKSPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Võ Anh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Anh K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Võ Anh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Anh K với mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Võ Duy P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây xẻng, kích thước dài 1,3m trong đó phần lưỡi dài 30 cm, phần cán dài 1m, đây là công cụ phạm tội nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo K không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Anh K: sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P, cũng như lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, tại cửa hàng mua bán xe mô tô Q số 33A đường C, thuộc khu phố 1, phường B, thành phố P, bị cáo Võ Anh K có hành vi lén lút chiếm đoạt xe biển số ***7-477.88 giá trị 25.000.000 đồng; xe biển số ***2-543.93 giá trị 23.333.333 đồng; xe biển số ***1-606.33 giá trị 25.000.000 đồng; xe biển số ***3-813.56 giá trị 25.000.000 đồng; xe biển số ***1-699.15 giá trị 25.000.000 đồng; xe biển số ***3-999.71 giá trị 25.000.000 đồng; xe biển số ***3- 835.16 giá trị 23.333.333 đồng của ông Võ Duy P. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo K chiếm đoạt ngày 17/9/2023 là 171.666.666 đồng.

Do giá trị của 07 xe mô tô nói trên có tổng số tiền là 171.666.666 đồng nên thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi của Võ Anh K đã thực hiện như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy:

Võ Anh K vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình, hành vi này không những đã xâm phạm đến quan hệ về quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo gồm cha ruột là ông Võ Văn N và bị hại là em trai của bị cáo là ông Võ Duy P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây xẻng, kích thước dài 1,3m, trong đó lưỡi dài 30 cm; cán dài 01m là vật chứng mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***7-477.88; chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Black, biển số ***3- 835.16; xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số ***1 - 699.15; xe mô tô hiệu Yamaha Mxking, biển số ***2-543.93; xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số ***3-999.71; xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***3- 813.56; xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số ***1-606.33 là các tài sản mà ông Võ Duy P có được khi mua bán hợp pháp với các chủ sở hữu xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trả lại cho ông P nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Anh K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Anh K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2023.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây xẻng, kích thước dài 1,3m, trong đó phần lưỡi dài 30 cm, phần cán dài 01m.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 148 ngày 15/7/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí

Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Võ Anh K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2024).

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Q